

Số: /TTr-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Dự thảo Nghị định Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Điều 149 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 08 tháng 12 năm 2015 và Luật Giá số 11/2012/QH12 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định) với những nội dung chính như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

1. Việc các hãng tàu nước ngoài thu các khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu (XNK) đã diễn ra từ năm 2011, đặc biệt trong thời gian gần đây, do tính cạnh tranh giữa các hãng tàu cao, các hãng tàu hạ thấp giá vận chuyển và áp dụng việc thu các khoản phụ thu để bù đắp chi phí. Các khoản phụ thu được các hãng tàu đơn phương đưa ra mà không có sự đồng nhất về mức thu, không có sự thông báo trước một khoảng thời gian nhất định (chỉ trước khi tàu đến cảng, chủ hàng mới được thông báo phải nộp các khoản phụ thu),... gây nhiều bức xúc cho các doanh nghiệp XNK.

Trước thực trạng nêu trên, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài chính, Công Thương và các cơ quan đơn vị liên quan thành lập Tổ công tác liên ngành về việc các hãng tàu nước ngoài thu các khoản phụ thu bất hợp lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam để kiểm tra, nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý đối với các loại phụ thu các hãng tàu đang thu, đồng thời đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý, giám sát đối với cước vận tải biển và các loại phí, phụ phí.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6208/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 8 năm 2015 về quản lý cước vận tải biển và phụ phí theo cước

vận tải biển và văn bản số 7077/VPCP-KTTH ngày 09 tháng 9 năm 2015 về kết quả rà soát việc thu phụ phí theo cước vận tải biển: “giao Bộ GTVT chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công Thương và các cơ quan liên quan đề xuất quy định về quản lý cước vận tải biển và phụ phí theo cước vận tải biển để đưa vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Bộ Luật Hàng hải; thực hiện việc đánh giá thị trường vận tải biển, tổ chức và kiểm soát thị trường vận tải biển, giá cước và các loại phụ phí theo cước vận tải biển để đảm bảo giá cước hợp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất, nhập khẩu trong nước”, Bộ GTVT đã khẩn trương nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế để đưa nội dung về quản lý phụ thu của các hãng tàu nước ngoài vào dự thảo Bộ luật Hàng hải Việt Nam, đồng thời để kịp thời điều chỉnh hoạt động thu các khoản thu của các hãng tàu, đã đăng ký bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố biểu cước vận tải biển, biểu giá dịch vụ cảng vào Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2015 của Chính phủ và xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố biểu cước vận tải biển, biểu giá dịch vụ cảng. Dự thảo Quyết định này đã được lấy ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội ngành hàng, chủ tàu trong nước và nước ngoài và đã nhận được nhiều phản hồi tích cực và thống nhất cao về chủ trương xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật để nhằm công khai, minh bạch các khoản thu của các doanh nghiệp vận tải biển đối với chủ hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam.

2. Ngày 25 tháng 11 năm 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, theo đó, tại khoản 2, Điều 149 quy định: “Doanh nghiệp thực hiện việc niêm yết giá theo quy định của pháp luật về giá và niêm yết phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển theo quy định của Chính phủ”.

Bộ GTVT thấy rằng để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu cũng như các doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, giao nhận hàng hóa,..Bộ GTVT xin đề xuất mở rộng phạm vi điều chỉnh, đó là việc quy định việc niêm yết “giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển” và “giá dịch vụ cảng” vào Dự thảo Nghị định vì lý do sau đây:

2.1. Về cơ sở thực tiễn:

Hiện tại, các chủ hàng xuất nhập khẩu Việt Nam thường sử dụng hình thức mua CIF, bán FOB nên quyền thuê phương tiện và đàm phán hợp đồng vận chuyển, thanh toán giá vận chuyển chủ yếu phụ thuộc vào đối tác nước ngoài. Do đó, các doanh nghiệp XNK phải trả các khoản phụ thu ngoài giá vận chuyển bằng đường biển mà không được quy định rõ ràng trong hợp đồng vận chuyển cũng như hợp đồng thương mại xuất nhập khẩu. Tuy các khoản phụ thu này cũng đều được thu ở các nước theo thông lệ quốc tế, nhưng việc thu các khoản phụ thu này tại Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, đó là: Không có sự đồng thuận giữa hãng tàu và chủ hàng XNK Việt Nam; Không có sự thông báo trước về mức thu cũng như thời gian thu;

Chưa có cơ quan quản lý các loại phụ thu ngoài giá vận chuyển bằng đường biển;...Đặc biệt, trong một số trường hợp các mức phụ thu được thu bởi hãng tàu nước ngoài cao hơn nhiều so với mức hãng tàu trả cho nhà cung cấp dịch vụ mà trong đó các chi phí dịch vụ tại cảng địa phương chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi phí của hãng tàu như: phụ thu điều chuyển công-te-nơ rỗng, phụ thu phụ trội cho hàng nguy hiểm, phụ thu tắc nghẽn cảng, phụ thu vận chuyển hàng nặng, phụ thu mùa cao điểm, phụ thu tác nghiệp công-te-nơ (THC),...Do đó, các chủ hàng XNK Việt Nam khó có thể xác định các khoản phụ thu có hợp lý hay không. Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp XNK dễ dàng so sánh mức thu của các hãng tàu để có thể lựa chọn hãng tàu có chất lượng dịch vụ cao, minh bạch mà không phải mất nhiều thời gian để tìm hiểu các chi phí dịch vụ tại các cảng, do đó cần thiết mở rộng phạm vi niêm yết đối với dịch vụ cảng.

2.2. Về cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Điều 12 của Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012 quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đối với hoạt động niêm yết giá như sau: *“Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết”*; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và các quy định của pháp luật về giá có liên quan, hiện tại *“giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển”* hiện không thuộc nhóm đối tượng phải kê khai cũng như do Nhà nước định giá và *“giá dịch vụ cảng”* là dịch vụ thuộc diện kê khai giá. Đây là nhóm đối tượng đặc thù chưa được điều chỉnh cụ thể trong pháp luật về giá, vì vậy cần thiết phải quản lý việc niêm yết giá đối với hai dịch vụ này.

- Căn cứ Điều 8 của Luật Giá quy định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và Điều 21 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về giá của các Bộ: Để thống nhất quản lý việc niêm yết giá đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải, Bộ GTVT đề nghị Chính phủ quy định việc niêm yết *“giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển”* và *“giá dịch vụ cảng”* vào Dự thảo Nghị định.

Như vậy, căn cứ vào các quy định hiện hành, cũng như thông lệ quốc tế, việc ban hành Nghị định Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng là cần thiết.

II. Nguyên tắc chỉ đạo trong việc xây dựng Nghị định

Việc soạn thảo Nghị định được tuân theo các nguyên tắc chỉ đạo sau đây:

1. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất, đồng bộ các quy định của Nghị định với các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 08 tháng 12 năm 2015 và các luật, pháp lệnh khác có liên quan; phù hợp với thực tiễn kinh doanh

dịch vụ vận tải biển và dịch vụ cảng.

2. Thực hiện theo cơ chế thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, phát huy quyền tự chủ của doanh nghiệp, thúc đẩy hàng hóa xuất nhập khẩu, giảm thiểu sự can thiệp của Nhà nước.

3. Đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của dịch vụ vận tải biển, thương mại quốc tế nước ta theo hướng tạo điều kiện thuận lợi kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với thông lệ và pháp luật quốc tế.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp cảng, khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải biển, dịch vụ bến, cảng.

5. Vận dụng quy định của các điều ước quốc tế liên quan phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

III. Quá trình soạn thảo Nghị định

Để xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải đã tiến hành các công việc sau:

1. Kế thừa nội dung, chỉ đạo trong việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố biểu cước vận tải biển, biểu giá dịch vụ cảng để xây dựng Dự thảo Nghị định.

2. Phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công Thương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội vận tải và các cơ quan đơn vị liên quan hoàn thiện Dự thảo Nghị định.

3. Ngày ... tháng... năm 201..., đã đăng tải toàn bộ nội dung Dự thảo Nghị định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng lên trang Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

4. Ngày tháng năm 201..., Bộ Giao thông vận tải có văn bản số/BGTVT-VT gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị liên quan tham gia ý kiến cho Dự thảo Nghị định và đã nhận được ý kiến của cơ quan, đơn vị. Bộ Giao thông vận tải đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Ngày tháng năm 201..., Bộ Tư pháp có văn bản thẩm định số/BTP-PLDSKT. Bộ Giao thông vận tải đã tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương, 12 Điều và 01 Phụ lục, cụ thể như sau:

1. Chương I. Quy định chung.

Chương này quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên

tắc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng, đồng tiền niêm yết và giải thích các từ ngữ liên quan, mang tính chất chuyên ngành.

2. Chương II. Trách nhiệm, nội dung niêm yết và ngày hiệu lực.

Chương này quy định chi tiết về trách nhiệm niêm yết của các doanh nghiệp liên quan thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định, nội dung niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và ngày hiệu lực của niêm yết.

3. Chương III. Danh mục giá, phụ thu ngoài giá vận chuyển bằng đường biển.

Chương này quy định chi tiết danh mục giá, phụ thu ngoài giá vận chuyển bằng đường biển và danh mục các loại giá khác đối với các dịch vụ liên quan phát sinh.

4. Chương IV. Điều khoản thi hành.

Chương này quy định chi tiết về hiệu lực thi hành, trách nhiệm của các Bộ, ngành thực hiện Nghị định này.

Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định: Mẫu đơn thông báo đường dẫn để truy cập trang thông tin của doanh nghiệp

Trên đây là báo cáo của Bộ Giao thông vận tải về dự thảo Nghị định Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng.

Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Bộ Giao thông vận tải xin gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Nghị định;
- Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và bản sao các ý kiến góp ý;
- Báo cáo đánh giá tác động trong quá trình soạn thảo;
- Văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Nguyễn Văn Công;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Lưu: VT, VTài (3).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 08 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH2013 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của doanh nghiệp vận tải biển và giá dịch vụ cảng của doanh nghiệp cảng đối với hàng hóa công-te-no tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền liên quan trong quản lý hoạt động vận tải biển, cảng biển, cảng, bến thủy nội địa cho tàu nước ngoài hoạt động.

2. Doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp cảng.

Điều 3. Nguyên tắc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng

1. Thực hiện theo cơ chế thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, phát huy quyền tự chủ của doanh nghiệp, thúc đẩy hàng hóa xuất nhập khẩu, giảm thiểu sự can thiệp của Nhà nước.

2. Tạo môi trường phát triển vận tải biển phù hợp với thông lệ và pháp luật quốc tế.

3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải biển, dịch vụ bến, cảng.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp cảng.

Điều 4. Đồng tiền niêm yết

1. Đồng tiền niêm yết cho dịch vụ vận tải biển cho tuyến hành trình quốc tế được quy định bằng đồng Đô la Mỹ (USD). Trường hợp thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam thì quy đổi theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Đồng tiền niêm yết cho dịch vụ cảng biển, cảng, bến thủy nội địa cho tàu nước ngoài hoạt động theo quy định của pháp luật về giá.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng là việc tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng đường biển, dịch vụ cảng thông báo công khai bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá dịch vụ và phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển bao gồm cả doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển có tàu và không có tàu (gọi tắt là doanh nghiệp vận tải biển).

a) Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển có tàu biển là doanh nghiệp khai thác toàn bộ hoặc một phần trọng tải của một hay nhiều tàu biển để cung cấp dịch vụ vận tải biển;

b) Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển không có tàu (NVOCC) là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải biển từ tàu mà doanh nghiệp không khai thác và đóng vai trò là người gửi hàng trong mối quan hệ với doanh nghiệp khai thác tàu đó.

3. Doanh nghiệp cảng là doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng biển, cảng, bến thủy nội địa cho tàu nước ngoài hoạt động.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM, NỘI DUNG NIÊM YẾT VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 6. Trách nhiệm niêm yết

1. Doanh nghiệp vận tải biển phải thực hiện công khai thông tin về giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo đường dẫn tới Cục Hàng hải Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Doanh nghiệp cảng phải thực hiện công khai thông tin về giá dịch vụ cảng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo đường dẫn tới Cục Hàng hải Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Nội dung niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển

1. Nội dung niêm yết gồm:

- a) Điểm xuất phát và đích đến của hàng hóa được vận chuyển;
- b) Danh mục niêm yết bao gồm giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển (bao gồm giá dịch vụ liên quan phát sinh) và các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có);
- c) Mẫu của các vận đơn, hợp đồng vận tải hoặc chứng từ vận tải khác chứng minh cho thỏa thuận vận chuyển.

2. Thông tin doanh nghiệp vận tải biển, gồm:

- a) Tên doanh nghiệp;
- b) Loại hình tổ chức: doanh nghiệp vận tải biển hoặc doanh nghiệp được ủy quyền niêm yết;
- c) Địa chỉ giao dịch, số điện thoại, số fax, địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp niêm yết.

Điều 8. Ngày hiệu lực của niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng

1. Giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng có hiệu lực kể từ ngày doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp cảng niêm yết lần đầu tiên theo quy định tại Nghị định này.

2. Trong trường hợp thay đổi theo hướng tăng giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng đã được niêm yết, ngày hiệu lực được tính sau 15 ngày kể từ ngày niêm yết sự thay đổi.

3. Trong trường hợp thay đổi theo hướng giảm giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và giá dịch vụ cảng đã được niêm yết, ngày hiệu lực được tính kể từ ngày niêm yết sự thay đổi.

CHƯƠNG III

DANH MỤC GIÁ, PHỤ THU NGOÀI GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

Điều 9. Danh mục giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển

1. Danh mục giá dịch vụ vận chuyên bằng đường biển bao gồm các mức giá vận chuyên bằng đường biển hàng hóa xuất nhập khẩu chứa trong công-te-nơ từ cảng Việt Nam đến cảng nước ngoài và ngược lại mà doanh nghiệp vận tải biển cung cấp dịch vụ.

2. Danh mục phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyên bằng đường biển do doanh nghiệp vận tải biển thu (nếu có), bao gồm:

a) Phụ thu giá nhiên liệu là chi phí do biến động của giá nhiên liệu chạy tàu vận tải biển, thay đổi theo từng thời kỳ;

b) Phụ thu giá thao tác công-te-nơ tại cảng (THC) là chi phí xếp dỡ công-te-nơ và các chi phí thao tác công-te-nơ khác tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa cho tàu nước ngoài hoạt động;

c) Phụ thu giá biến động tiền tệ là chi phí do biến động tỷ giá tiền tệ, ảnh hưởng đến nguồn thu của doanh nghiệp vận tải biển, thay đổi theo từng thời điểm;

d) Các loại phụ thu ngoài giá khác.

Điều 10. Danh mục giá dịch vụ liên quan

1. Danh mục giá dịch vụ liên quan tại Việt Nam do doanh nghiệp vận tải biển thu (nếu có), bao gồm:

a) Giá dịch vụ niêm chì (Seal fee) là chi phí sản xuất, vận chuyên, quản lý niêm chì phục vụ cho việc đóng hàng xuất tại Việt Nam;

b) Giá dịch vụ lưu bãi hàng nhập (Storage charge) là chi phí chủ hàng phải trả cho việc chiếm dụng bãi xuất/nhập tại cảng quá thời hạn qui định;

c) Giá dịch vụ chứng từ hàng xuất (B/L fee) là chi phí hoàn tất các chứng từ hàng xuất theo yêu cầu của khách hàng, hải quan và các cảng nước ngoài;

d) Giá dịch vụ chứng từ hàng nhập (D/O fee) là chi phí hoàn tất các chứng từ hàng nhập theo yêu cầu của khách hàng, hải quan và các cảng nước ngoài;

đ) Giá dịch vụ điện giao hàng (Email release fee) là chi phí giao hàng bằng điện thay vì bằng vận đơn gốc như thông lệ, rút ngắn thời gian và chi phí cho khách hàng;

e) Giá dịch vụ đổi vận đơn (Switch Bill) là chi phí đổi vận đơn tại Việt Nam theo yêu cầu của khách hàng;

g) Giá dịch vụ chỉnh sửa lược khai hàng hóa (Manifest amendment fee) là chi phí chỉnh sửa nội dung lược khai hàng hóa;

h) Giá dịch vụ đổi cảng (Administration charge) là chi phí phát sinh khi khách hàng yêu cầu thay đổi cảng xuất;

i) Giá dịch vụ cấp phát chứng thư (Certificate fee) là chi phí thực hiện dịch vụ cấp phát chứng thư theo yêu cầu của khách hàng;

k) Giá dịch vụ phạt thanh toán chậm (Late Payment charge) chi phí phạt khách hàng chậm thanh toán tiền cước, phụ cước và chi phí liên quan;

l) Giá dịch vụ vệ sinh công-te-nơ là chi phí cho việc làm vệ sinh công-te-nơ;

m) Giá dịch vụ chiếm dụng công-te-nơ là chi phí khách hàng phải trả cho việc chiếm giữ công-te-nơ quá thời gian quy định;

n) Giá dịch vụ truy xuất chứng từ quá niên hạn (DOC Data retrieve fee) là chi phí khách hàng phải trả cho yêu cầu truy xuất dữ liệu cũ;

o) Giá dịch vụ liên quan khác phát sinh tại Việt Nam.

2. Danh mục giá dịch vụ phát sinh tại nước ngoài do doanh nghiệp vận tải biển thu (nếu có), bao gồm:

a) Giá dịch vụ đổi cảng (Administration charge) là chi phí hành chính phát sinh khi khách hàng muốn thay đổi địa điểm giao hàng theo như thỏa thuận;

b) Giá dịch vụ khai báo hải quan trên mạng là chi phí khai báo thông tin hàng hóa trên mạng với hải quan các nước theo qui định;

c) Giá dịch vụ chỉnh sửa lược khai hàng hóa (Manifest amendment fee) là chi phí chỉnh sửa nội dung lược khai hàng hóa theo quy định của các quốc gia;

d) Giá dịch vụ chỉnh sửa thông tin khai báo hải quan (Amendment fee) là chi phí chỉnh sửa thông tin khai báo hải quan theo yêu cầu;

e) Giá dịch vụ liên quan khác phát sinh tại nước ngoài.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2016.

Điều 12. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các hội, hiệp hội chuyên ngành hàng hải; Hiệp hội Chủ hàng VN;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP;
- Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5).

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2016 của Chính phủ)

**Tên tổ chức, cá nhân
thực hiện niêm yết giá, phụ thu
ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng
đường biển/Giá dịch vụ cảng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày....tháng....năm.....

Số...../.....

V/v: Niêm yết giá, phụ thu ngoài giá
dịch vụ vận chuyển bằng đường
biển/Giá dịch vụ cảng

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện quy định tại Nghị định số.../NĐ-CP ngày.....tháng....năm 2016 của Chính phủ về niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và Giá dịch vụ cảng.

(Tên đơn vị cung ứng dịch vụ niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển và Giá dịch vụ cảng) niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển/Giá dịch vụ cảng tại địa chỉ trang thông tin điện tử.....

(Tên đơn vị cung ứng dịch vụ niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển/Giá dịch vụ cảng) thông báo để Quý cơ quan được biết.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

**Thủ trưởng đơn vị niêm yết giá, phụ
thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng
đường biển/Giá dịch vụ cảng.**

(Ký tên, đóng dấu)